

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG
VINAWIN**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINAWIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINAWIN INFRASTRUCTURE INVESTMENT AND DEVELOPMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: Tập đoàn VINAWIN

2. Mã số doanh nghiệp: 0109463711

3. Ngày thành lập: 18/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 17 ngõ 35 Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
2.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
3.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
4.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
5.	Chăn nuôi gia cầm	0146
6.	Chăn nuôi khác	0149
7.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
8.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
10.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
13.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ uống (Trừ loại nhà nước cấm)	4633
16.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

19.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán)	7020
-----	--	------

20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn, lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp - Thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến - Quản lý chất lượng thi công xây dựng - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu - Tư vấn đấu thầu - Kiểm định công trình xây dựng - Khảo sát xây dựng - Lập dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn hệ thống xử lý nước thải - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình;Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;Thiết kế cơ - điện công trình;Thiết kế cấp - thoát nước công trình;Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Khảo sát địa hình;Khảo sát địa chất công trình - Giám sát công tác xây dựng + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;Đo bóc khối lượng;Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Thẩm tra thiết kế xây dựng - Kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7110(Chính)
-----	---	-------------

21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	6820
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hoá)	4610
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
27.	Thu gom rác thải độc hại	3812
28.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
29.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Khai thác gỗ (Trừ loại Nhà nước cấm)	0220
35.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230

40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường)	5610
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar)	5630
44.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
47.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
48.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
49.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
51.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
52.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
53.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
55.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
56.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
57.	Trồng cây ăn quả	0121
58.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
59.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
60.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
64.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
65.	Xây dựng công trình điện	4221
66.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

67.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
68.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
69.	Xây dựng công trình thủy	4291
70.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
71.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
72.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình	4299
73.	Phá dỡ	4311
74.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
75.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
76.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
77.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
78.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
79.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
80.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
81.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4669
82.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
83.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
84.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)	4690
85.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
86.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
87.	Khai thác và thu gom than non	0520
88.	Khai thác dầu thô	0610
89.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
90.	Khai thác quặng sắt	0710
91.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
92.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
93.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
94.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
95.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891

96.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
97.	Khai thác muối	0893
98.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
99.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
100.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

6. Vốn điều lệ: 88.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN MINH CÔNG	Thôn Thọ Hội, Xã Đặng Lễ, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	440.000	4.400.000.000	5,000	145124063	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	440.000	4.400.000.000	5,000		

2	NGUYỄN NGỌC HÀ	Xóm 8, Xã Trung Môn, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.784.000	37.840.000.000	43,000	070522899
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.784.000	37.840.000.000	43,000	
3	TRẦN THỊ AN	Thôn Thọ Hội, Xã Đặng Lễ, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.576.000	45.760.000.000	52,000	145217175
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.576.000	45.760.000.000	52,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ AN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 10/08/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 145217175

Ngày cấp: 25/04/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thọ Hội, Xã Đặng Lễ, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thọ Hội, Xã Đặng Lễ, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội